

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TRANSIMEX-SAIGON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 330/TMS-2014

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2014

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Mã chứng khoán: TMS

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84-8 2220 2888

Fax: 84-8 2220 2889

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Thu Hué

Địa chỉ: Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại (cơ quan): 84-8 2220 2888

Fax: 84-8 2220 2889

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

Nội dung thông tin công bố :

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/NQHĐQT NK4-TMS-2014 ngày 28 tháng 10 năm 2014.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/10/2014 tại đường dẫn: [www.transimexsaigon.com](http://www.transimexsaigon.com)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết HĐQT số 18/NQHĐQT NK4-TMS-2014

**Người được ủy quyền công bố thông tin**



Nguyễn Thị Thu Hué

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TRANSIMEX-SAIGON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18/NQHĐQT NK4-TMS-2014

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2014

## NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Transimex-Saigon ("TMS");
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 18/4/2014;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 28 tháng 10 năm 2014.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

#### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua vấn đề triển khai phương án phát hành cổ phiếu thường cho cán bộ công nhân viên Công ty theo nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 18/4/2014, chi tiết như sau:

**A. Phát hành cổ phiếu thường cho cán bộ công nhân viên của Công ty**

- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Hạn chế chuyển nhượng: 01 năm
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu phát hành thêm: 692.215 cổ phần tương đương 3% vốn điều lệ
- Tổng giá trị phát hành: 6.922.150.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Là cán bộ công nhân viên của Công ty theo danh sách và tiêu chí được Hội đồng Quản trị phê duyệt.
- Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu thường:
  - + Từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2012, 2013, 2014 trích lập vào quỹ khen thưởng phúc lợi: Bằng 40% giá trị phát hành tương đương 2.768.860.000 đồng
  - + Phần còn lại (60%): do CB-CNV đóng thêm
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:
  - + Phê duyệt tiêu chí, danh sách và số lượng cổ phiếu thường của từng đối tượng cụ thể.
  - + Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý 4/2014, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
  - + Hoàn tất hồ sơ phát hành tăng vốn

**B. Phương án đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**a. Thông tin về cổ phiếu đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung:**

- Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Transimex-Saigon
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết bổ sung:	692.215 cổ phần tương đương 3% vốn điều lệ
- Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông Hạn chế chuyển nhượng 1 năm.





- Mã cổ phiếu:	TMS
- Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
- Thời gian dự kiến đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung:	Ngay sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu thưởng, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung để đưa số lượng cổ phiếu này vào giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

b. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:

- Hoàn tất hồ sơ đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung
- Lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung sau khi có chấp thuận chính thức của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
- Sửa đổi điều lệ phù hợp với số vốn tăng sau khi phát hành.

**Điều 2:** Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên Công ty theo chi tiết đính kèm.

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định thời gian thực hiện, tiêu chuẩn, danh sách chi tiết đối tượng được mua và số lượng cổ phiếu được mua.



**Điều 3:** *Hiệu lực của Nghị quyết*

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ban Tổng Giám đốc, Các Bộ phận và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Các thành viên HĐQT;
- BKS, BGD;
- Lưu.

Bùi Tuấn Ngọc

**QUY CHẾ**  
**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỜNG CHO CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CÔNG TY**  
**THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NGÀY 18/4/2014**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...31...../2014/QĐ-HĐQT ngày 28.../40.../2014)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Quy chế này áp dụng đối với CBNV đủ tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế đang làm việc tại TRANSIMEX-SAIGON và các Công ty mà TRANSIMEX-SAIGON sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên được quy định cụ thể tại Điều 9.

**Điều 2. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT**

Trong Quy chế này, ngoại trừ ngữ cảnh và nội dung quy định thể hiện khác đi, các khái niệm và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

1. **TRANSIMEX-SAIGON:** Công ty Cổ Phần TRANSIMEX-SAIGON;
2. **Công ty con:** Là các Công ty mà TRANSIMEX-SAIGON nắm trên 51% tổng vốn điều lệ.
3. **HĐQT:** là Hội Đồng Quản Trị của TRANSIMEX-SAIGON.
4. **CBNV:** Cán bộ nhân viên.
5. **UBCKNN:** Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
6. **HĐLĐ:** Hợp đồng lao động.
7. **Tổng lương:** Bao gồm lương và các loại phụ cấp theo quy định của TRANSIMEX-SAIGON.
8. **Cổ Phiếu:** Là cổ phiếu TRANSIMEX-SAIGON.

**Điều 3. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH**

Chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt (“Chương trình”) nhằm mục đích thu hút, duy trì và thúc đẩy những CBNV có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty thông qua: (i) tạo thêm quyền lợi khác cho những CBNV này ngoài tiền lương và tiền thưởng, (ii) Gắn kết hiệu quả lao động của nhóm CBNV này với lợi ích chung và sự phát triển của toàn công ty, và (iii) cùng chia sẻ lợi ích với công ty khi công ty đạt được những thành công trong tương lai.

**Điều 4. Ý NGHĨA CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

1. Chương trình cho phép CBNV cùng hưởng giá trị gia tăng mà Công ty tạo ra đồng thời đạt được những mục tiêu:
  - a. Thu hút và giữ các nhân viên có năng lực;
  - b. Thúc đẩy động cơ làm việc của nhân viên;
  - c. Gắn lợi ích của nhân viên với lợi ích của công ty;
  - d. Đãi ngộ xứng đáng cho nhân viên
2. Đối với CBNV





- a. Có động lực đồng hành với sự phát triển của công ty
  - b. Công ty tăng trưởng, nhân viên được hưởng các lợi ích khác từ tiền lương và tiền thưởng
3. Đối với cán bộ lãnh đạo và quản lý
- a. Tạo động lực làm việc, gắn bó các lãnh đạo của các công ty thành viên với mục tiêu dài hạn (từ 3 - 5 năm)
  - b. Bổ sung thu nhập, tăng tính cạnh tranh của gói quyền lợi so với thị trường
  - c. Là nguồn thu nhập bổ sung cho các kết quả đóng góp của các thành viên chủ chốt
  - d. Thu hút những nhân lực xuất sắc mới và giữ chân những người tài giỏi trong công ty
  - e. Tạo văn hóa “nghiệp chủ” trong giới lãnh đạo và quản lý (Chủ doanh nghiệp thực sự quan tâm đến sự phát triển dài hạn của doanh nghiệp với các suy nghĩ giống như cổ đông đang suy nghĩ)
4. Đối với công ty
- a. Hạn chế lượng tiền mặt phải đưa ra cho các chương trình phúc lợi
  - b. Giá trị công ty gia tăng sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn đầu tư vào Công ty, đáp ứng các mục tiêu chiến lược và phát triển trong dài hạn
  - c. Tạo sự tin tưởng của các đối tác
  - d. Hình ảnh công ty ngày càng được nâng cao và tạo hiệu ứng tốt trong xã hội
5. Đối với cổ đông
- a. Giá trị tài sản của cổ đông tăng lên do công ty tăng trưởng tốt
  - b. Có thặng dư vốn đầu tư cho các chương trình chiến lược
  - c. Hạn chế bớt việc chi tiền mặt từ lợi nhuận công ty chi thưởng cho CBNV nên tăng lợi ích cho các cổ đông

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH VỀ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO**

#### **Điều 5. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ THỜI ĐIỂM PHÁT HÀNH**

1. Tổng số cổ phiếu phát hành: 692.215 cổ phiếu
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
3. Đối tượng phát hành: thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cán bộ chủ chốt, nhân viên của Công ty theo quy định tại Điều 9.
4. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng:
  - Từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2012, 2013, 2014 trích lập vào quỹ khen thưởng phúc lợi: Bằng 40% giá trị phát hành tương đương 2.768.860.000 đồng
  - Phần còn lại (60%): do CB-CNV đóng thêm
6. Số cổ phiếu lẻ do làm tròn; số cổ phiếu do cán bộ nhân viên từ chối mua hoặc trường hợp cá nhân có tên trong danh sách được quyền mua cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên công ty (theo danh sách đính kèm) nhưng có đơn xin nghỉ việc hoặc nghỉ việc trước hoặc trong thời điểm chào bán cổ phiếu thì số cổ phiếu này được xem là cổ phiếu không phân



phối hết. Sổ cổ phiếu này được Hội đồng quản trị duyệt phương án phân phối cho các Cán bộ công nhân viên trong tiêu chuẩn có nhu cầu theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp;

7. Hạn chế chuyển nhượng: 01 năm, kể từ ngày cổ phiếu mới phát hành được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HoSE)
8. Ngày chốt danh sách CB-CNV: 30/9/2014
9. Thời gian thực hiện dự kiến: Dự kiến Quý 4/2014, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

#### **Điều 6. ĐIỀU KIỆN KÈM THEO CỔ PHIẾU, QUYỀN MUA PHÁT HÀNH**

CBNV đồng ý mua cổ phiếu, quyền mua phát hành theo Quy chế này được xem là đồng ý với điều kiện kèm theo cũng như tất cả các quy định khác của Công ty có liên quan, trong đó chủ yếu bao gồm:

1. Thời gian hạn chế chuyển nhượng quy định tại mục 7 Điều 5. Hạn chế chuyển nhượng bao gồm cả việc hạn chế tặng, cho, cầm cố, thế chấp, sử dụng làm tài sản bảo đảm, góp vốn, dùng làm phần thưởng,... hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.
2. Mỗi Cá nhân có tên trong danh sách do Công ty công bố sẽ được quyền mua cổ phiếu tương ứng trong danh sách. **Cá nhân không được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu này.**
3. Nộp đầy đủ tiền mua cổ phiếu trong thời hạn thông báo của HĐQT;
4. Tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế, phí nào khác phát sinh từ việc mua cổ phiếu, thực hiện các quyền phát sinh từ cổ phiếu chuyển nhượng cổ phiếu sau khi hết thời gian hạn chế.
5. CBNV không bị hạn chế dưới bất kỳ hình thức nào đối với cổ phiếu được mua thêm, cổ phiếu thưởng, cổ phiếu trả cổ tức hoặc các quyền khác phát sinh từ cổ phiếu phát hành theo quy chế này ngay cả khi các quyền đó phát sinh trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.
6. Công ty không có bất kỳ cam kết nào dù bằng văn bản hay hàm ý bảo đảm giá trị cổ phiếu và quyền mua, sự pha loãng cổ phiếu xảy ra trước và sau khi phát hành cổ phiếu theo Quy chế này. CBNV có trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được quyền quyết định từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu và quyền mua được phân bổ.

#### **Điều 7. THỰC HIỆN QUYỀN MUA CỔ PHIẾU**

1. Người sở hữu quyền mua cổ phiếu được phép thực hiện quyền mua theo thông báo của Công ty;

Chủ tịch HĐQT quyết định thời hạn thực hiện quyền mua và thông báo trước cho người sở hữu quyền mua để đăng ký thực hiện quyền. Ngoài thời gian thực hiện quyền do Chủ tịch HĐQT thông báo, người sở hữu quyền mua không được yêu cầu thực hiện quyền.

2. Đến hết thời hạn thực hiện quyền mua theo thông báo của Công ty, người sở hữu quyền mua không thực hiện quyền thì quyền mua không còn hiệu lực.



## **Điều 8. XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH**

1. CBNV mua cổ phiếu, nhận quyền mua theo chương trình này mà chuyên nhượng trái phép quyền mua hoặc chuyên nhượng trái phép cổ phiếu trong thời gian hạn chế hoặc vi phạm pháp luật đến mức mà HĐQT cho là nghiêm trọng thì bị thu hồi cổ phiếu và quyền mua, Công ty sẽ hoàn trả số tiền mua cổ phiếu theo giá phát hành và giá pha loãng tính trên cơ sở giá phát hành

Việc thu hồi cổ phiếu, quyền mua không có nghĩa là Công ty phải thu hồi được Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mà có thể thực hiện bằng một thông báo gửi bằng thư bảo đảm đến địa chỉ đăng ký, trao thư trực tiếp hoặc gửi qua email của CBNV trước ít nhất 07 ngày có hiệu lực của việc thu hồi. Sau đó, HĐQT có toàn quyền xử lý số cổ phiếu thu hồi.

2. Để lại thừa kế

CBNV qua đời trong thời gian hạn chế thì toàn bộ quyền, nghĩa vụ phát sinh sẽ được để lại thừa kế theo quy định của pháp luật (bao gồm cả quyền mua cổ phiếu), đồng thời, những hạn chế đối với cổ phiếu sẽ được bãi bỏ kể từ thời điểm mở thừa kế.

3. CT HĐQT quyết định xử lý các trường hợp khác không được quy định tại Quy chế này.

### **Chương III**

#### **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH**

#### **KHỐI LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC MUA**

## **Điều 9. ĐỐI TƯỢNG**

Đối tượng phát hành cổ phiếu bao gồm:

1. Cán bộ chủ chốt và nhân viên của Công ty thỏa mãn các điều kiện sau:
  - a. Đang có hợp đồng lao động thời hạn ít nhất 01 năm; và
  - b. Thời gian làm việc với Công ty (bao gồm cả thời gian thử việc) tính đến ngày chốt danh sách như sau:
    - i. Tối thiểu là 01 năm đối với các cấp quản lý theo hệ thống cấp bậc nội bộ được quy định bởi công ty, cụ thể: Ban Tổng Giám đốc, Trưởng và Quyền Trưởng các Đơn vị, Phó Trưởng các Đơn vị, Giám đốc, Phó Giám đốc các Chi nhánh của Công ty Mẹ; Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty con; hoặc
    - ii. Tối thiểu là 03 năm đối với các cấp nhân viên và chuyên viên theo hệ thống cấp bậc nội bộ được quy định bởi công ty, cụ thể: Trưởng các Bộ phận, Chuyên viên, Tổ trưởng các tổ, Nhân viên trong Công ty Mẹ; Trưởng Phòng và Phó Phòng Công ty con;
    - iii. Các trường hợp đặc biệt cần thu hút thuộc từng bộ phận sẽ do Trưởng bộ phận đề xuất TGD trình HĐQT quyết định không phụ thuộc vào thâm niên.
  - c. Đáp ứng các tiêu chí được xây dựng trên các cơ sở nêu tại Điều 9; và
  - d. Chấp thuận các điều kiện kèm theo cổ phiếu được phát hành quy định tại Điều 6.
  - e. Các đối tượng ký Hợp đồng khoán không thuộc đối tượng xét phân bổ cổ phiếu ưu đãi theo quy chế này.
  - f. Các cá nhân có kiêm nhiệm các vị trí trong Công ty thì được tính theo vị trí cao nhất.



2. Đối với các Công ty con mà TRANSIMEX-SAIGON có cổ phần chi phối nhưng chưa có chương trình riêng chỉ áp dụng đối với các lãnh đạo công ty và một số các cấp quản lý cao cấp thỏa mãn điều kiện tương tự mục 1. HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng cụ thể.
3. Trường hợp đặc biệt là nhân sự cao cấp do Công ty thu hút về thì TGD đề xuất HĐQT quyết định theo từng trường hợp cụ thể.
4. Đối với thành viên HĐQT và BKS: áp dụng cho tất cả các thành viên HĐQT và BKS đương nhiệm
5. HĐQT có toàn quyền quyết định lựa chọn đối tượng phát hành cổ phiếu theo Chương trình và Quy chế này. Quyết định của HĐQT hoặc người được ủy quyền là quyết định cuối cùng.

#### **Điều 10. CƠ SỞ XÂY DỰNG TIÊU CHÍ**

Cơ sở để xây dựng tiêu chí đánh giá một CBNV có thuộc đối tượng của Chương trình hay không bao gồm:

- a) Tiềm năng đóng góp vào sự phát triển của Công ty.
- b) Thành tích trong quá khứ;
- c) Chức vụ;
- d) Thâm niên gắn bó với công ty;
- e) Căn cứ vào các tiêu chí phụ như: Sáng kiến cải tiến; Kỷ luật lao động;

#### **Điều 11. THỦ TỤC THỰC HIỆN**

1. CBNV đọc và hiểu rõ quy định tại Quy chế này;
2. Đăng ký mua cổ phiếu;
3. Thực hiện đúng trình tự, quy định theo thông báo của Công ty;
4. Nộp tiền mua cổ phiếu đúng thời hạn.

CBNV vi phạm thủ tục thực hiện thì được coi là tự nguyện từ bỏ quyền mua cổ phiếu và quyền mua được phân bổ.

#### **Điều 12. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Hội Đồng quản trị giám sát quá trình thực hiện;
- Phòng Tài chính/ Kế toán chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục phát hành dưới sự trợ giúp của phòng Hành chính Tổng Hợp.
- Quyền được mua cổ phiếu năm 2014 căn cứ các điều kiện và tiêu chuẩn quy định của Công ty đề ra.
- Phòng Hành chính Tổng Hợp phối hợp với Phòng Kế toán tài chính lập danh sách phân chia theo phương án đã được duyệt.
- Quyền mua cổ phiếu được xác định theo hai tiêu chí:
  - 1- Quyền mua cổ phiếu theo vị trí cấp bậc.
  - 2- Quyền mua cổ phiếu theo thâm niên công tác.

Số cổ phiếu được quyền mua là tổng số quyền mua theo vị trí cấp bậc cộng với số quyền mua theo thâm niên công tác.



- Danh sách quyền mua cổ phiếu phải được thông báo đến từng cá nhân có tên trong danh sách.

**a) Quy tắc xác định quyền mua mức cổ phiếu theo vị trí cấp bậc công việc**

- Số lượng cổ phiếu để tính chiếm 60% trên tổng số cổ phiếu được chào bán (415.329 cp)
- Xác định điểm số các vị trí cấp bậc công việc như sau:

- Chủ Tịch Hội đồng quản Trị	: 15	điểm
- Phó Chủ tịch HĐQT	: 11,5	điểm
- Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc	: 9	điểm
- Phó Tổng Giám Đốc và Trưởng BKS	: 7,5	điểm
- Thành viên BKS, Trưởng và Quyền Trưởng các Đơn vị, Giám đốc các Chi nhánh, Giám đốc Công ty con	: 5,5	điểm
- Phó trưởng các Đơn vị, Phó GD các Chi nhánh, Phó GD Công ty con	: 3,5	điểm
- Trưởng Phòng Công ty con	: 2,5	điểm
- Trưởng các Bộ phận, Chuyên viên, Phó Phòng Công ty con	: 2	điểm
- Tổ trưởng các tổ trong Công ty	: 1,5	điểm
- Nhân viên trong Công ty Mẹ	: 1	điểm

$$\text{Một điểm số} = \frac{415.329 \text{ cổ phiếu}}{\text{Tổng số điểm trong danh sách nhân viên}}$$

**b) Quy tắc xác định quyền mua mức cổ phiếu theo thâm niên công tác:**

- Số lượng cổ phiếu để tính chiếm 40% trên tổng số cổ phiếu được chào bán (276.886 CP)
- Thâm niên công tác của mỗi cá nhân được tính bắt đầu từ 01/07/2009 (sau thời điểm chốt Danh sách của Đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho CB-CNV gần nhất) đến ngày chốt Danh sách và được làm tròn năm (từ 6 tháng trở xuống làm tròn theo năm dưới, trên 6 tháng làm tròn theo năm trên).

$$\text{Số CP được mua/ 1 năm công tác} = \frac{276.886 \text{ cổ phiếu}}{\text{Tổng năm công tác của CBCNV trong DS được quyền mua*}}$$

(\*) Năm Công tác được tính từ 01/7/2009.

- Thành viên Hội đồng Quản Trị độc lập, không điều hành, Ban kiểm soát không được cộng thêm quyền mua cổ phiếu theo thâm niên.

**c) Phương pháp xử lý cổ phiếu lẻ:**

Căn cứ vào quy tắc tính điểm và thâm niên, số cổ phần được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: CB-CNV được mua 12,99 cổ phần, sau khi làm tròn xuống sẽ được mua 12 cổ phần.

## Điều 13. HOÀN TRẢ CỔ PHIẾU

### a) Đối tượng phải hoàn trả cổ phiếu

- Cá nhân vi phạm kỷ luật lao động ở mức độ bị sa thải (có quyết định xử lý vi phạm kỷ luật lao động bằng văn bản).
- Chấm dứt HĐLĐ trong thời gian hạn chế

CBNV chấm dứt HĐLĐ với Công ty trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo thỏa thuận giữa hai bên thì bị thu hồi cổ phiếu và quyền mua và được Công ty hoàn trả số tiền mua như nêu tại điểm 1 điều này, ngoại trừ trường hợp Chủ tịch HĐQT phê duyệt cách thức xử lý khác.

### b) Đối tượng không phải hoàn trả cổ phiếu

CBNV nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật đến mức không thể tiếp tục thực hiện HĐLĐ thì không bị thu hồi cổ phiếu, nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp CT HĐQT quyết định khác bằng văn bản.

### c) Thời gian và thủ tục hoàn trả cổ phiếu

Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực, cá nhân phải hoàn trả số tiền theo giá thị trường tại HoSE nhân với số cổ phiếu đã mua và trừ đi số tiền mà cá nhân đã đóng cho Công ty để mua cổ phần. Giá thị trường được tính bằng giá đóng cửa trung bình 5 phiên giao dịch liên tục kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Trong trường hợp giá thị trường tại HOSE thấp hơn giá phát hành (10.000 đồng), thì cá nhân được quyền mua cổ phiếu này không phải bồi thường cho công ty bất kỳ một khoản bồi thường nào.



## Chương IV

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 14. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

HĐQT giao Chủ tịch HĐQT giải quyết các khiếu nại phát sinh từ việc thực hiện Quy chế này. Quyết định của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng.

#### Điều 15. SỬA ĐỔI NỘI DUNG QUY CHẾ

HĐQT có toàn quyền sửa đổi nội dung quy chế này, bao gồm cả các điều kiện kèm theo cổ phiếu phát hành trên nguyên tắc không sửa đổi theo hướng bất lợi hơn cho CBNV đã mua cổ phiếu, trừ trường hợp đối với cổ phiếu còn lại chưa phát hành hoặc cổ phiếu đã bị thu hồi.

#### Điều 16. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy chế này gồm 4 chương 16 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.
2. Toàn thể CBNV tham gia chương trình phát hành cổ phiếu chịu trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



BUI TUẤN NGỌC